

Bản án số: **69/2018/HSST**
Ngày 21/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Việt

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Lê Xuân Tiếu.

2 Bà Ma Khánh Ly.

Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tú, Kiểm sát viên VKSND huyện Chiêm Hóa.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2018/TLST - HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST - HS ngày 07/11/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Sỹ H. - Sinh ngày 25/9/1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ. 5, xã N., huyện C. H., tỉnh T.Q.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 10/12; Bố: Đỗ Văn H., sinh năm 1955; Mẹ: Vũ Thị B., sinh năm 1955 (Đã chết); Vợ: Đinh Thị A. Đ., sinh năm 1981; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Năm 2016 bị can bị Công an huyện Chiêm Hóa xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số: 31 ngày 18/02/2016 về hành vi Đánh bạc, bị phạt tiền 1.500.000đ. Bị can đã chấp hành xong ngày 10/5/2016.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

+ Đinh Thị Anh Đ., sinh năm 1981; trú tại: Thôn Đàm Hồng 5, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

+ Hoàng Thị L., sinh năm 1990; trú tại: Thôn Bản Nuây, xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

+ Hà Thị H., sinh năm 1986; trú tại: Thôn Đồng Cột, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 12/8/2018, tại Nhà nghỉ 555, thuộc thôn Đ. , xã N., huyện C. H., tỉnh T. Q., Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Sỹ H. quản lý về hành vi chứa mại dâm, tại phòng 101 và 102 của nhà nghỉ có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 15C8002240, ngày 19/6/2018 do Phòng tài chính - Kế hoạch huyện Chiêm Hóa cấp cho Đinh Thị A. Đ., sinh năm 1981, trú tại thôn Đ. 5, xã N., huyện C. H., tỉnh T. Q. (vợ H.), phát hiện có hai đôi nam nữ đang chuẩn bị quan hệ tình dục. Tang vật thu giữ gồm 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romax màu vàng trên giường, 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 101; 01 bao cao su nhãn hiệu Romax vỏ màu vàng trên giường chưa qua sử dụng tại phòng 102; 03 vé xổ số loại 10.000đ ghi ngày 12/8/2018 có các số 468, 484, 237 của Nguyễn Văn D.; số tiền 1.213.000đ của Đỗ Sỹ H. (trong đó: 600.000đ tiền mua dâm của D. và T. đưa).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và nhà nghỉ, thu giữ 04 bao cao su nhãn hiệu Romax, vỏ màu vàng chưa qua sử dụng tại phòng 101; 03 bao cao su nhãn hiệu Romax, vỏ màu vàng chưa qua sử dụng tại phòng 102.

Quá trình điều tra Đỗ Sỹ H. khai: Khoảng đầu tháng 8/2018, Hoàng Thị L., sinh năm 1990 và Hà Thị H., sinh năm 1986, lần lượt liên hệ với Đỗ Sỹ H., để hỏi xin làm nhân viên dọn dẹp phòng và bán dâm nếu có khách, H. đồng ý. Ngày 10/8 và 12/8/2018 L., H. đến nhà H. (không xác định được giờ cụ thể L. và H. đến nhà gặp H.) và thỏa thuận thống nhất, mỗi lần bán dâm H. sẽ chia cho L. 100.000đ, chia cho H. 150.000đ từ số tiền thu được của khách đến mua dâm và H. là người trực tiếp đứng ra thỏa thuận giá cả với khách và sắp xếp cho L. và H. bán dâm cho khách tại nhà nghỉ do mình quản lý.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/8/2018, Nguyễn Văn D., sinh năm 1989, và Ma Văn T., sinh năm 1975, cùng rủ nhau đến nhà nghỉ để mua dâm. Khi gặp H. thì D. hỏi "*có gái bán dâm không*", H. nói "*có*", D. hỏi tiếp "*mỗi lần mua dâm bao nhiêu tiền*", H. trả lời "*ba trăm nghìn một người*" thì D., T. đồng ý và mỗi người đưa cho H. 300.000đ. Sau khi cầm tiền H. bảo D. vào phòng 101, T. vào phòng 102, đồng thời H. bảo H. vào bán dâm cho D. và L. vào bán dâm cho T.. Khoảng 10 phút sau Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đến kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 69/CT-VKSCH ngày 02/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Đỗ Sỹ H. về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Sỹ H. tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra, không phát sinh tình tiết mới; lời khai tại phiên tòa của bị cáo Đỗ Sỹ H. phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, nên Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 327; Điều 65; điểm s và đoạn 2 điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Đỗ Sỹ H. từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”. Thời gian thử thách theo quy định.

Do bị cáo phạm tội có vụ lợi, nên áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 327 BLHS là phạt tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ và trừ vào tiền bị cáo đã nộp.

- Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tang vật thu giữ gồm 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romax màu vàng trên giường, 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 101; 01 bao cao su nhãn hiệu Romax vỏ màu vàng trên giường chưa qua sử dụng tại phòng 102; 03 vé xổ số loại 10.000đ ghi ngày 12/8/2018 có các số 468, 484, 237 của Nguyễn Văn D. đề nghị tịch thu tiêu hủy; số tiền 1.213.000đ của Đỗ Sỹ H., trong đó: 600.000đ tiền mua dâm của D. và T. đưa tịch thu sung công quỹ Nhà nước, còn lại 613.000 đồng trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để thi hành án.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét thấy:

1. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình bắt quả tang, khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục Tạm giữ, tạm giam đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về áp dụng pháp luật và tình tiết định khung hình phạt: Tại Cáo trạng số 69/CT-VKSCH ngày 02/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Đỗ Sỹ H. về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Theo kết quả điều tra, đêm ngày 12/8/2018, Nguyễn Văn D. và Ma Văn T. cùng một lần đến gặp Đỗ Sỹ H. để mua dâm đối với 02 người được bị cáo chứa

chấp để bán dâm, cùng được H. bố trí, sắp xếp trong cùng một lần là đủ dấu hiệu quy kết bị cáo phạm tội “Chứa mại dâm”, nhưng không đủ dấu hiệu quy kết Đỗ Sỹ H. phạm tội hai lần trở lên và chưa có quy định việc chứa chấp 02 người mua dâm và 02 người bán dâm cùng một lần là chứa mại dâm bốn người trở lên theo quy định tại Điều 327 Bộ luật hình sự, cũng không có các dấu hiệu khác quy kết bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 hoặc khoản 4 Điều 327 BLHS, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Đỗ Sỹ H. về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

3. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Tại giai đoạn điều tra cho đến khi bị xét xử tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Sỹ H. khai báo thành khẩn, nhận tội nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh đã nộp 10.000.000đ (biên lai thu tiền số 0001475 ngày 13/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa) để nộp phạt với lý do sau khi bị truy tố, bị cáo nhận thức được trách nhiệm nên đã tự nộp trước để thi hành án, việc tự nộp trên có ý nghĩa tạo thuận lợi trong quá trình việc giải quyết vụ án, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại đoạn 2 điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS, do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp vừa đủ dấu hiệu phạm tội theo khoản 1 Điều 327 BLHS, có hai dấu hiệu đủ để được áp dụng khoản 1 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng, nên cho bị cáo chịu mức án thấp nhất trong khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

4. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi, bản thân có tài sản riêng có giá trị, nên áp dụng hình phạt tiền 10.000.000đ và được khấu trừ và số tiền bị cáo đã nộp là phù hợp.

5. Vật chứng liên quan đến vụ án: Tang vật thu giữ gồm 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romax màu vàng trên giường, 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 101; 09 bao cao su nhãn hiệu Romax vỏ màu vàng trên giường chưa qua sử dụng tại phòng 102; 03 vé xổ số loại 10.000đ ghi ngày 12/8/2018 có các số 468, 484, 237 của Nguyễn Văn D cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 1.213.000đ (Một triệu hai trăm mười ba nghìn đồng) của Đỗ Sỹ Huỳnh, trong đó: 600.000đ tiền mua dâm của D. và T. đưa cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; số còn lại 613.000 đồng trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 327; Điều 65; điểm s và đoạn 2 điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Sỹ H.** 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Chứa mại dâm*”. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao **Đỗ Sỹ H.** cho UBND xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo dõi quản lý theo quy định tại Mục 1 chương V Luật Thi hành án hình sự; trường hợp **Đỗ Sỹ H.** thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nêu trên, **Đỗ Sỹ H.** phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự và Điều 65 BLHS 2015 nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), nhưng được trừ vào khoản tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. (Biên lai thu tiền số 0001475 ngày 13/11/2018)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romax màu vàng trên giường, 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 101; 09 bao cao su nhãn hiệu Romax vỏ màu vàng trên giường chưa qua sử dụng tại phòng 102; 03 vé xổ số loại 10.000đ ghi ngày 12/8/2018 có các số 468, 484, 237 của Nguyễn Văn D..

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền mua dâm của bị cáo do phạm tội mà có; số còn lại 613.000 (Sáu trăm mười ba nghìn đồng) trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2018 giữa cơ quan điều tra công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14:

Bị cáo **Đỗ Sỹ H.** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/11/2018).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Việt

